

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST-CTN

Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hân - Cán bộ hưu trí;
2. Ông Bùi Văn Chí - Cán bộ hưu trí;
3. Bà Lê Thị Kim Oanh - Hiệu trưởng Trường đoàn, Tỉnh đoàn Tây Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Huy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST- HS- CTN ngày 28 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS-CTN ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

NVH, sinh ngày 10/3/2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông NVR (đã chết) và bà NTL (đã bỏ địa phương đi đâu không rõ); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/7/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị NTL, sinh năm 2000 (chị ruột của bị cáo); trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Chất - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị hại*: Cháu VTT, sinh ngày 20/8/2012; trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông VVT, sinh năm 1972 và bà NTO, sinh năm 1982; cùng trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh, là cha mẹ của bị hại, vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Trần Hồng Hạnh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo NVH, sinh ngày 10/3/2002 là cậu họ của bị hại VTT, sinh ngày 20/8/2012. Do nhà bị cáo, nhà bị hại và nhà ông ngoại của bị hại là ông NVS ở gần nhau, hơn nữa bị cáo còn là cậu họ của bị hại nên bị cáo thường xuyên qua nhà bị hại, nhà ông NVS tại ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh chơi. Bị cáo biết nhà cháu T thường không có người lớn ở nhà nên nảy sinh ý định giao cấu với cháu T. Từ cuối năm 2018 đến tháng 7/2019 bị cáo H đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 12/2018, bị cáo H qua nhà ông S chơi, thấy chỉ có cháu T và chị ruột là chị NTQ, sinh năm 2002 ở nhà. Chị Q thì đang nằm võng ở trước sân để xem điện thoại, còn cháu T ngồi chơi một mình ở dưới nhà bếp, nên bị cáo H nảy sinh ý định giao cấu với cháu T. Bị cáo H bế cháu T nằm ngửa lên bàn gỗ ở nhà bếp, sau đó bị cáo H cởi quần của cháu T ra, để hai chân cháu T co lại, bị cáo tự mình cởi quần của bị cáo rồi thực hiện hành vi giao cấu với cháu T. Sau khi bị cáo suất tinh vào bên trong âm hộ của cháu T xong, bị cáo bế cháu T xuống mặc quần vào cho cháu T và bị cáo mặc quần của bị cáo vào rồi bỏ đi.

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 11/7/2019, bị cáo H qua nhà ông S chơi, thấy chỉ có cháu T và chị ruột là cháu VTL, sinh năm 2007 ở nhà đang ngồi xem phim hoạt hình. Bị cáo H rủ cháu T đi bắt cu nhưng cháu T không đồng ý thì bị cáo H tự nắm tay cháu T dẫn ra vườn điều phía sau nhà ông S. Khi ra tới vườn điều cách nhà ông S khoảng 70m, bị cáo H đẩy cháu T dựa vào gốc điều, cởi quần cháu T ra, để cháu T nằm ngửa trên mặt đất, bị cáo H tự mình cởi quần, dùng tay nâng hai chân cháu T co lên rồi bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu T. Sau khi bị cáo suất tinh vào bên trong âm hộ của cháu T xong, bị cáo tự mình kéo quần lên, kêu cháu T tự mặc quần vào, xong bị cáo bỏ đi, cháu T tự mình đi vào nhà.

Đến ngày 12/7/2019, cháu T kể lại sự việc cho bà ngoại nghe nên gia đình cháu T báo công an để trình bày sự việc.

Tại cơ quan điều tra bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

như trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 33/2019/TD ngày 15/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Cháu T màng trinh không rách, môi bé có vết trầy xước kích thước 1,5 x 1,5 cm đỏ bên trái.

Tại kết luận giám định số 3525/C09B ngày 08/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện tinh trùng người trên quần, áo ghi thu của T (gồm: 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần thun màu đỏ) và áo sơ mi dài tay màu đen ghi thu của H; trên mẫu dịch âm đạo ghi thu của T có tinh trùng người, phân tích gen (AND) từ mẫu tinh trùng này được kiểu gen trùng với kiểu gen của H.

Tại phiếu xét nghiệm HIV/AIDS của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Tây Ninh, kết luận H âm tính.

* Vật chứng: 01 áo thun ngắn tay màu trắng, viền cổ viền tay áo màu đỏ, phía sau áo có chữ Trường mẫu giáo P; 01 quần thun ngắn màu đỏ; 01 áo sơ mi dài tay màu đen.

* Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của cháu T là anh VVT và chị NTO, cha mẹ của cháu T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo H về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 142; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 14 (mười bốn) năm tù đến 15 (mười lăm) năm tù.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo H, Luật sư Nguyễn Văn Chất trình bày: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lúc chưa thành niên; hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mất sớm, mẹ bỏ đi từ lúc nhỏ nên thiếu sự quan tâm giáo dục. Mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp của Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu T, bà Trần Hồng Hạnh trình bày: Cháu T là trẻ em nên thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý. Việc truy tố bị cáo H là đúng, bị cáo H là cậu của cháu T, bị cáo H đã lợi dụng cháu T còn nhỏ không hiểu biết giao cấu nhiều lần với cháu T khi cháu T mới hơn 06 tuổi làm ảnh hưởng lớn đến tương lai của cháu T. Đề nghị

Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với bị cáo, phạt bị cáo mức án 14 năm tù là đúng tính chất, mức độ của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có cơ sở xác định: Vào khoảng cuối năm 2018 và vào ngày 11 tháng 7 năm 2019, bị cáo H đã thực hiện 02 lần giao cấu với cháu T, sinh ngày 20/8/2012 tại ấp Đ, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo lợi dụng sự ngây thơ thiếu hiểu biết của cháu T để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 02 lần khi cháu T chưa đến 10 tuổi.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của phụ nữ trong đó đặc biệt trẻ em chưa đến 10 tuổi, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu T cũng như ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm tư, tình cảm, tương lai và hạnh phúc sau này của cháu T nên cần nghiêm trị.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ tháng 12/2018 đến tháng 7/2019 bị cáo 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông VVT và bà NTO, là cha mẹ của bị hại T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 áo thun ngắn tay màu trắng, viền cổ viền tay áo màu đỏ, phía sau áo có chữ Trường mẫu giáo P; 01 quần thun ngắn màu đỏ, thu giữ của bị hại T; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, thu giữ của bị cáo H không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo NVH phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo NVH 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận ông VVT và bà NTO là cha mẹ của bị hại T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, viền cổ viền tay áo màu đỏ, phía sau áo có chữ Trường mẫu giáo P; 01 (một) quần thun ngắn màu đỏ; 01 (một) 01 áo sơ mi dài tay màu đen.

4. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình